SAO Y
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
Thời gian ký: 06/03/2023 09:35:13 +07:00

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ

Quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng

Thông tư số 53/2018/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2019, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2023.

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng[1].

---

[1] Thông tư số 27/2022/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng, có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định:

1. Điều kiện, hồ sơ và thủ tục thành lập, chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

2. Thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thành lập, chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp; thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng bao gồm công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính bao thanh toán, công ty tài chính tín dụng tiêu dùng, công ty cho thuê tài chính.

2. Mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng bao gồm chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước.

3. Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc tổ chức tín dụng phi ngân hàng, có con dấu, có nhiệm vụ thực hiện một hoặc một số chức năng của tổ chức tín dụng phi ngân hàng theo quy định nội bộ và quy định của pháp luật.

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng."

4. Văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc tổ chức tín dụng phi ngân hàng, có con dấu, thực hiện chức năng đại diện theo ủy quyền của tổ chức tín dụng phi ngân hàng. Văn phòng đại diện không được thực hiện hoạt động kinh doanh.

5. Đơn vị sự nghiệp là đơn vị phụ thuộc tổ chức tín dụng phi ngân hàng, có con dấu, thực hiện một hoặc một số hoạt động hỗ trợ hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng phi ngân hàng, bao gồm:

a) Nghiên cứu, đề xuất ứng dụng công nghệ ngân hàng cho tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

b) Đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ thuật cho cán bộ, nhân viên của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

c) Lưu trữ cơ sở dữ liệu, thu thập, xử lý thông tin phục vụ hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

d) Các hoạt động khác hỗ trợ hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng phi ngân hàng phù hợp với quy định của pháp luật.

6.[2] ***(được bãi bỏ)***.

7. Thời điểm đề nghị là ngày, tháng, năm ghi trên văn bản đề nghị thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

Điều 4. Thẩm quyền chấp thuận về mạng lưới của tổ chức tín dụng phi ngân hàng

1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Thống đốc) xem xét chấp thuận hoặc không chấp thuận:

a) Thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

b) Bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.

---

[2] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 27/2022/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2023.

2.[3] Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét chấp thuận hoặc không chấp thuận:

a) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh của tổ chức tín dụng phi ngân hàng trên địa bàn (bao gồm cả trường hợp thay đổi địa điểm trước khi khai trương hoạt động);

b) Tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh của tổ chức tín dụng phi ngân hàng trên địa bàn.

Điều 5. Nguyên tắc lập hồ sơ, gửi văn bản thông báo

1. Hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt. Các tài liệu trong hồ sơ phải là bản chính hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu theo quy định của pháp luật. Trong mỗi bộ hồ sơ phải có danh mục tài liệu.

2. Văn bản đề nghị, thông báo của tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền (sau đây gọi là người đại diện hợp pháp) ký và được gửi bằng hình thức trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

Trường hợp văn bản của tổ chức tín dụng phi ngân hàng do người đại diện theo ủy quyền ký, hồ sơ phải có văn bản ủy quyền được lập phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6. Quy chế về quản lý mạng lưới

1. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải xây dựng Quy chế về quản lý mạng lưới để đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật, năng lực quản lý của từng loại đơn vị mạng lưới và gồm các nội dung tối thiểu như sau:

a) Cơ cấu tổ chức, nhân sự;

b) Nội dung, phạm vi hoạt động, cơ chế hạch toán kế toán;

---

[3] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 27/2022/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2023.

c) Hạn mức rủi ro theo từng hoạt động kinh doanh, hoạt động nghiệp vụ đối với một khách hàng, nhóm khách hàng và tất cả khách hàng của chi nhánh;

d) Cơ chế quản lý, giám sát của trụ sở chính đối với đối tượng thuộc mạng lưới để đảm bảo an toàn, hiệu quả hoạt động;

đ) Tiêu chuẩn, điều kiện của Giám đốc, Phó giám đốc chi nhánh, Trưởng các bộ phận chuyên môn, người đứng đầu văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp đảm bảo đủ năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp để điều hành công việc như đối với các chức danh tương đương tại trụ sở chính theo quy định nội bộ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng và đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Quy chế phải được rà soát định kỳ theo quy định nội bộ và sửa đổi, bổ sung (nếu cần thiết) đảm bảo phù hợp với những thay đổi của các đơn vị mạng lưới và những thay đổi của thị trường.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế về quản lý mạng lưới, tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh) nơi tổ chức tín dụng phi ngân hàng đặt trụ sở chính.

Chương II
THÀNH LẬP CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

Điều 7. Điều kiện thành lập chi nhánh

1. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên (tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị) được phép thành lập không quá 03 chi nhánh trong 01 năm tài chính khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị không thấp hơn mức vốn pháp định;

b) Hoạt động kinh doanh có lãi theo báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng lẻ được kiểm toán của năm trước liền kề năm đề nghị. Điều kiện này không áp dụng đối với tổ chức tín dụng phi ngân hàng nộp hồ sơ đề nghị vào năm thứ hai tính từ ngày khai trương hoạt động;

c) Tại thời điểm đề nghị không bị cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp không cho mở rộng địa bàn hoạt động;

d) Tại thời điểm đề nghị không vi phạm quy định về tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

đ) Tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị và tại thời điểm đề nghị không vượt quá 4% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc trong từng thời kỳ;

e) Tại thời điểm đề nghị Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết chức danh Tổng giám đốc (Giám đốc);

g) Tại thời điểm đề nghị không vi phạm quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ; phân loại tài sản có và dự phòng rủi ro;

h) Có Quy chế về quản lý mạng lưới theo quy định tại Điều 6 Thông tư này;

i) Có Đề án thành lập đơn vị mạng lưới.

2. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có thời gian hoạt động dưới 12 tháng (tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị) được phép thành lập không quá 02 chi nhánh khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm đề nghị không thấp hơn mức vốn pháp định;

b) Tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm gần nhất thời điểm đề nghị không vượt quá 4% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc trong từng thời kỳ;

c) Các quy định tại điểm c, d, e, g, h, i khoản 1 Điều này.

Điều 8. Điều kiện thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp

1. Đối với tổ chức tín dụng phi ngân hàng có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên (tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị): các điều kiện quy định tại điểm a, c, e, g, h, i khoản 1 Điều 7 Thông tư này.

2. Đối với tổ chức tín dụng phi ngân hàng có thời gian hoạt động dưới 12 tháng (tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị): các điều kiện quy định tại điểm c, e, g, h, i khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 Thông tư này.

Điều 9. Hồ sơ đề nghị chấp thuận thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp

1. Văn bản của tổ chức tín dụng phi ngân hàng đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) chấp thuận thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp theo mẫu Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của tổ chức tín dụng phi ngân hàng về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền khác theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

3. Đề án thành lập chi nhánh, trong đó phải có tối thiểu các nội dung sau:

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt, tên viết tắt bằng tiếng Việt, địa chỉ trụ sở, nội dung hoạt động;

b) Lý do thành lập và lựa chọn địa bàn thành lập;

c) Cơ cấu tổ chức: sơ đồ tổ chức của chi nhánh, dự kiến nhân sự chủ chốt (Giám đốc, Phó giám đốc, Trưởng các bộ phận chuyên môn);

d) Nghiên cứu khả thi: phân tích môi trường kinh doanh, thị trường mục tiêu, các cơ hội kinh doanh và kế hoạch chiếm lĩnh thị trường;

đ) Phương án kinh doanh dự kiến trong 03 năm đầu, trong đó tối thiểu bao gồm: dự kiến bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả kinh doanh; căn cứ xây dựng phương án và thuyết minh khả năng thực hiện phương án trong từng năm.

4. Đề án thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp trong đó phải có tối thiểu các nội dung sau:

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài (nếu có); tên viết tắt bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài (nếu có); địa chỉ; nội dung hoạt động;

b) Lý do, nhu cầu thành lập;

c) Dự kiến nhân sự chủ chốt (Giám đốc, Phó giám đốc, Trưởng các bộ phận chuyên môn, người đứng đầu văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp);

d) Kế hoạch hoạt động dự kiến trong 03 năm đầu.

Điều 10. Trình tự chấp thuận thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp

1. Trình tự chấp thuận trước khi khai trương hoạt động:

a) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng lập 01 bộ hồ sơ tương ứng đối với từng loại hình mạng lưới theo quy định tại Điều 9 Thông tư này gửi Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng). Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng phi ngân hàng sửa đổi, bổ sung hồ sơ;

b) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn tối đa 30 ngày kể từ ngày Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Quá thời hạn này, tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải nộp lại bộ hồ sơ theo quy định tại Thông tư này để Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận;

c) Đối với đề nghị thành lập chi nhánh, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có văn bản lấy ý kiến các đơn vị:

(i) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức tín dụng phi ngân hàng đặt trụ sở chính[4] về việc tổ chức tín dụng phi ngân hàng đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này;

(ii) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức tín dụng phi ngân hàng dự kiến thành lập chi nhánh về sự cần thiết có thêm chi nhánh trên địa bàn;

d) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, các đơn vị tại điểm c Khoản này có ý kiến tham gia bằng văn bản về các nội dung được đề nghị;

đ) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến tham gia của các đơn vị tại điểm c Khoản này hoặc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tín dụng

---

[4] Cụm từ "(nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng)" được bãi bỏ theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 27/2022/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2023.

phi ngân hàng, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trình Thống đốc có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc tổ chức tín dụng phi ngân hàng thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp;

e) Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị thành lập chi nhánh hoặc trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị của tổ chức tín dụng phi ngân hàng. Trường hợp không chấp thuận, văn bản phải nêu rõ lý do;

g) Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Thống đốc ký văn bản chấp thuận thành lập, tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải khai trương hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp. Quá thời hạn này, văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước đương nhiên hết hiệu lực.

2. Khai trương hoạt động chi nhánh:

a) Yêu cầu khai trương hoạt động chi nhánh:

(i) Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh; trụ sở phải đảm bảo lưu trữ chứng từ, thuận tiện và an toàn cho giao dịch, an toàn tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục hoạt động, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ;

(ii) Trụ sở chi nhánh có kho tiền theo quy định của Ngân hàng Nhà nước hoặc két quỹ đảm bảo an toàn;

(iii) Chi nhánh có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với trụ sở chính đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ và thực hiện báo cáo thống kê;

(iv) Chi nhánh có đầy đủ nhân sự điều hành tối thiểu gồm Giám đốc, Phó giám đốc chi nhánh và đội ngũ cán bộ nghiệp vụ;

(v) Giám đốc chi nhánh đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 5 Điều 50 Luật các tổ chức tín dụng và quy định nội bộ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

b) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh[5] nơi đặt trụ sở chi nhánh về việc đáp ứng yêu cầu khai trương hoạt động chi nhánh chậm nhất 15 ngày làm việc trước ngày dự kiến khai trương hoạt động chi nhánh;

c) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng tiến hành khai trương chi nhánh sau khi đã đáp ứng yêu cầu tại điểm a Khoản này, hoàn tất thủ tục đăng ký hoạt động chi nhánh theo quy định của pháp luật, công bố thông tin theo quy định tại Điều 11 Thông tư này.

3. Khai trương hoạt động văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp:

a) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng thực hiện đăng ký hoạt động văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng quyết định tiến hành khai trương văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp sau khi đã hoàn tất thủ tục theo quy định tại điểm a Khoản này và việc công bố thông tin theo quy định tại Điều 11 Thông tư này;

c) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có văn bản thông báo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh[6] nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp chậm nhất 15 ngày làm việc trước ngày khai trương hoạt động văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.

Điều 11. Công bố thông tin về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp

Trong thời hạn 07 ngày làm việc trước ngày dự kiến khai trương hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải thực hiện công bố thông tin về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước và tổ chức

---

[5] Cụm từ "Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng)" được thay thế bằng cụm từ "Ngân hàng Nhà nước chi nhánh" theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 27/2022/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2023.

[6] Cụm từ "Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng)" được thay thế bằng cụm từ "Ngân hàng Nhà nước chi nhánh" theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 27/2022/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2023.

tín dụng phi ngân hàng (nếu có), một tờ báo viết hàng ngày trong 03 số liên tiếp hoặc báo điện tử của Việt Nam.

Chương III

THAY ĐỔI TÊN, ĐỊA ĐIỂM ĐẶT TRỤ SỞ CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

Điều 12. Thay đổi tên chi nhánh

Tổ chức tín dụng phi ngân hàng quyết định việc thay đổi tên chi nhánh phù hợp với quy định của pháp luật và có văn bản thông báo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng); Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh việc thay đổi này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức tín dụng phi ngân hàng có quyết định thay đổi.

Điều 13. Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh

1. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng chỉ được thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh trong phạm vi địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi chi nhánh đặt trụ sở và địa điểm dự kiến thay đổi phải đáp ứng các yêu cầu nêu tại điểm a (i), a (ii) và a (iii) khoản 2 Điều 10 Thông tư này.

2. Hồ sơ đề nghị thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh:

a) Văn bản của tổ chức tín dụng phi ngân hàng đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung: địa điểm hiện tại; địa điểm dự kiến chuyển đến đảm bảo đáp ứng yêu cầu quy định tại Khoản 1 Điều này; kế hoạch chuyển trụ sở để đảm bảo tính liên tục trong hoạt động;

b) Nghị quyết của Hội đồng thành viên hoặc nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc thông qua thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền khác theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

3.[7] Trình tự:

---

[7] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 27/2022/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2023.

a) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng phi ngân hàng bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh có văn bản gửi tổ chức tín dụng phi ngân hàng chấp thuận hoặc không chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh; trường hợp không chấp thuận, văn bản gửi tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải nêu rõ lý do.

4. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh[8] nơi đặt trụ sở chi nhánh về việc đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều này chậm nhất 15 ngày làm việc trước ngày dự kiến hoạt động tại địa điểm được chấp thuận.

5. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh[9] có văn bản chấp thuận, chi nhánh của tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải hoạt động theo địa điểm đã được chấp thuận. Quá thời hạn này, văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh[10] đương nhiên hết hiệu lực.

6.[11] Trường hợp thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh do thay đổi địa giới hành chính (không thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh), tổ chức tín dụng phi

---

[8] Cụm từ "Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng)" được thay thế bằng cụm từ "Ngân hàng Nhà nước chi nhánh" theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 27/2022/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2023.

[9] Cụm từ "Ngân hàng Nhà nước chi nhánh hoặc Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng" được thay thế bằng cụm từ "Ngân hàng Nhà nước chi nhánh" theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 27/2022/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2023.

[10] Cụm từ "Ngân hàng Nhà nước chi nhánh hoặc của Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng" được thay thế bằng cụm từ "Ngân hàng Nhà nước chi nhánh" theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 27/2022/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2023.

[11] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 27/2022/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải

ngân hàng có văn bản đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xác nhận thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh. Văn bản đề nghị của tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải gửi kèm các tài liệu chứng minh về việc thay đổi địa chỉ nêu trên.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của tổ chức tín dụng phi ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh có văn bản gửi tổ chức tín dụng phi ngân hàng xác nhận việc thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh.

Điều 14. Thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp

1. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng quyết định việc thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có văn bản thông báo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp về việc thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức tín dụng phi ngân hàng quyết định việc thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.

Trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp khác địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức tín dụng phi ngân hàng có văn bản thông báo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp trước đây và nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp mới.

Điều 15. Công bố thông tin

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi tên chi nhánh hoặc ngày nhận được văn bản của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh[12] chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, tổ chức tín dụng phi ngân hàng thực hiện công

---

quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2023.

[12] Cụm từ "Ngân hàng Nhà nước chi nhánh hoặc Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng" được thay thế bằng cụm từ "Ngân hàng Nhà nước chi nhánh" theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 27/2022/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2023.

bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước và tổ chức tín dụng phi ngân hàng (nếu có), một tờ báo viết hàng ngày trong 03 số liên tiếp hoặc báo điện tử của Việt Nam.

Chương IV

CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG, GIẢI THỂ CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

Điều 16. Chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp

1. Chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp chấm dứt hoạt động, giải thể trong các trường hợp sau:

a) Đương nhiên chấm dứt hoạt động, giải thể;

b) Tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể;

c) Bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể.

2. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng chịu trách nhiệm:

a) Giải quyết tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp chấm dứt hoạt động, giải thể theo quy định của pháp luật;

b) Lưu trữ chứng từ, tài liệu, hồ sơ của chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp chấm dứt hoạt động, giải thể và các văn bản liên quan đến việc chấm dứt hoạt động, giải thể;

c) Thực hiện các thủ tục pháp lý chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Đương nhiên chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp

1. Chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp đương nhiên chấm dứt hoạt động, giải thể trong trường hợp tổ chức tín dụng phi ngân hàng chấm dứt hoạt động, giải thể.

2. Thủ tục đương nhiên chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp

1. Hồ sơ tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh:

a) Văn bản của tổ chức tín dụng phi ngân hàng đề nghị chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, trong đó nêu rõ: lý do chấm dứt hoạt động, giải thể; tên, địa chỉ của chi nhánh chấm dứt hoạt động, giải thể và cam kết giải quyết các tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của chi nhánh chấm dứt hoạt động, giải thể;

b) Nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của tổ chức tín dụng phi ngân hàng về việc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền khác theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

c) Phương án giải quyết các tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của chi nhánh chấm dứt hoạt động, giải thể.

2.[13] Trình tự tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh:

a) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh;

b) Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị của tổ chức tín dụng phi ngân hàng; trường hợp không chấp thuận, văn bản phải nêu rõ lý do.

3.[14] Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày có văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về việc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải tiến hành các thủ tục pháp lý theo quy định của pháp luật để chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh và có văn bản báo cáo Ngân hàng

---

[13] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 27/2022/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2023.

[14] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 27/2022/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2023.

Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh đối với chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh về thời điểm cụ thể và kết quả chấm dứt hoạt động, giải thể.

4. Chấm dứt hoạt động, giải thể văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp:

Tổ chức tín dụng phi ngân hàng quyết định chấm dứt hoạt động, giải thể văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hoạt động, giải thể văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải có văn bản thông báo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chính của tổ chức tín dụng phi ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, trong đó nêu rõ lý do, ngày chấm dứt hoạt động, giải thể.

Điều 19. Bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp sự nghiệp

1. Chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng bị bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể khi có bằng chứng chứng minh hồ sơ đề nghị thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp không đáp ứng đủ điều kiện thành lập.

2. Khi phát hiện trường hợp theo quy định tại khoản 1 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh[15] nơi đặt trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng có văn bản nêu rõ lý do gửi Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) đề nghị chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh theo quy định tại khoản 2 Điều này hoặc trong quá trình thanh tra, giám sát phát hiện trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trình Thống

---

[15] Cụm từ "Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng)" được thay thế bằng cụm từ "Ngân hàng Nhà nước chi nhánh" theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 27/2022/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2023.

đốc có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng phi ngân hàng chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.

4. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng phi ngân hàng chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều này, tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải hoàn tất việc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp; có văn bản thông báo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng) thời điểm cụ thể và kết quả chấm dứt hoạt động, giải thể.

5. Trường hợp có khiếu nại đối với yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước về việc bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, tổ chức tín dụng phi ngân hàng thực hiện các thủ tục khiếu nại theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 20. Công bố thông tin về việc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải thực hiện niêm yết công khai tại trụ sở chính, trụ sở đơn vị chấm dứt hoạt động, giải thể và công bố thông tin về việc chấm dứt hoạt động, giải thể trên Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước và tổ chức tín dụng phi ngân hàng (nếu có), một tờ báo viết hàng ngày của trung ương, địa phương trong 03 số liên tiếp hoặc báo điện tử của Việt Nam. Nội dung công bố, niêm yết công khai tối thiểu bao gồm:

1. Tên, địa chỉ của chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp chấm dứt hoạt động, giải thể.

2. Thời điểm chấm dứt hoạt động, giải thể.

3. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng phi ngân hàng về tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp chấm dứt hoạt động, giải thể.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng phi ngân hàng

1. Có kế hoạch phát triển chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp trình cấp có thẩm quyền của tổ chức tín dụng phi ngân hàng thông qua hằng năm.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của các thông tin, tài liệu cung cấp tại hồ sơ.

3. Thực hiện các quy định tại Thông tư này.

Điều 22. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức tín dụng phi ngân hàng đặt trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch, đơn vị sự nghiệp[16]

1. Tiếp nhận hồ sơ, chấp thuận hoặc không chấp thuận đối với các nội dung theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này.

2. Phối hợp với Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến tổ chức, hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng trên địa bàn.

3. Tham gia ý kiến với Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 Thông tư này.

4. Có văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) theo quy định tại khoản 2 Điều 19.

5. Tiếp nhận báo cáo, thông báo của tổ chức tín dụng phi ngân hàng theo quy định tại Thông tư này.

Điều 23. Trách nhiệm của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng

1. Đầu mối tiếp nhận, thẩm định và trình Thống đốc chấp thuận hoặc không chấp thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 4 và khoản 2 Điều 24 Thông tư này.

---

[16] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 2 của Thông tư số 27/2022/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2023.

2. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến tổ chức và hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

3. Tiếp nhận báo cáo, thông báo của tổ chức tín dụng phi ngân hàng theo quy định tại Thông tư này.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH[17]

Điều 24. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải rà soát, thực hiện việc chuyển đổi theo quy định tại khoản 2 Điều này hoặc chấm dứt hoạt động phòng giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Trường hợp đáp ứng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Thông tư này thì thực hiện việc chuyển đổi phòng giao dịch thành chi nhánh như sau:

a) Hồ sơ bao gồm:

(i) Văn bản đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận chuyển đổi phòng giao dịch thành chi nhánh, trong đó nêu rõ: việc đáp ứng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Thông tư này; kế hoạch chuyển đổi đảm bảo tính liên tục trong hoạt động và quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan;

(ii) Nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của tổ chức tín dụng phi ngân hàng thông qua việc chuyển đổi phòng giao dịch thành chi nhánh hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền khác theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

---

[17] Điều 6 và Điều 7 của Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 3/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2023 quy định như sau:

*"**Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện***

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức tín dụng có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành ngày 01 tháng 3 năm 2023./."

(iii) Tài liệu chứng minh việc đáp ứng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Thông tư này;

b) Trình tự:

(i) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm a Khoản này gửi Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng). Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng phi ngân hàng bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

(ii) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định tại điểm a Khoản này, Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị của tổ chức tín dụng phi ngân hàng. Trường hợp không chấp thuận, văn bản phải nêu rõ lý do;

(iii) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng thực hiện đăng ký hoạt động chi nhánh theo quy định của pháp luật và công bố thông tin theo quy định tại Điều 11 Thông tư này.

3. Trường hợp chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch, tổ chức tín dụng phi ngân hàng thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 16, khoản 4 Điều 18 và công bố thông tin theo quy định tại Điều 20 Thông tư này.

4. Đối với các hồ sơ đề nghị chấp thuận một hoặc một số nội dung quy định tại Điều 1 Thông tư này đã được nộp đầy đủ trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành và phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm đó được tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành hoặc sửa đổi, bổ sung hồ sơ để thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2019.

2. Bãi bỏ Quyết định số 01/2008/QĐ-NHNN ngày 09/01/2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành quy định về việc mở và chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

Điều 26. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước

chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng phi ngân hàng có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này./.

PHỤ LỤC

TÊN TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG **Số:.....**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THÀNH LẬP CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG

Kính gửi: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
(qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)

Tổ chức tín dụng phi ngân hàng...đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận đủ điều kiện thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện/đơn vị sự nghiệp như sau:

I. Đơn vị mạng lưới đề nghị

Thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp:

1. Tên:

a. Tên đầy đủ bằng tiếng Việt; tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có).

b. Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có); tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).

2. Địa điểm đặt trụ sở.

II. Đánh giá việc tổ chức tín dụng phi ngân hàng đáp ứng từng điều kiện để được thành lập chi nhánh

1. Đối với tổ chức tín dụng phi ngân hàng có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị:

1.1. Giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị:.....

1.2. Lợi nhuận sau thuế của năm trước liền kề năm đề nghị:

- Theo báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán:.....tỷ đồng.

- Theo báo cáo tài chính riêng lẻ đã được kiểm toán:.....tỷ đồng.

1.3. Tại thời điểm đề nghị không bị cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp không cho mở rộng địa bàn hoạt động:

a. Đảm bảo ☐ b. Không đảm bảo ☐

1.4. Tại thời điểm đề nghị không vi phạm quy định về tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng:

a. Đảm bảo ☐ b. Không đảm bảo ☐

1.5. Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị và thời điểm đề nghị (theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm trước năm đề nghị và thời điểm gần nhất thời điểm đề nghị (nếu có)):

1.6. Tại thời điểm đề nghị Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng phi ngân hàng có số lượng và cơ cấu đảm bảo theo quy định của pháp luật, không bị khuyết chức danh Tổng giám đốc (Giám đốc):

a. Đảm bảo ☐ b. Không đảm bảo ☐

- Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên:

STT	Họ và tên	Đại diện vốn góp (tên tổ chức, tỷ lệ vốn góp/vốn điều lệ)	Chức danh (Chủ tịch, thành viên, thành viên độc lập)	Thành viên là người điều hành (có/không)	Tên người có liên quan tham gia HĐQT, HĐTV
1.					
2.					

- Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh (Trưởng ban, thành viên, thành viên chuyên trách)
1.		
2.		

- Họ và tên Tổng giám đốc (Giám đốc):...

1.7. Tại thời điểm đề nghị không vi phạm quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ; phân loại tài sản có và dự phòng rủi ro:

a. Đảm bảo ☐ b. Không đảm bảo ☐

1.8. Có Quy chế mạng lưới theo quy định:

a. Đảm bảo ☐ b. Không đảm bảo ☐

1.9. Có Đề án thành lập mạng lưới theo quy định:

a. Đảm bảo ☐ b. Không đảm bảo ☐

2. Đối với tổ chức tín dụng phi ngân hàng có thời gian hoạt động dưới 12 tháng kể từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị:

2.1. Giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm đề nghị:.....

2.2. Tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm gần nhất thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo ☐ b. Không đảm bảo ☐

2.3. Các nội dung tại điểm 1.3, 1.4, 1.6 đến điểm 1.9 khoản 1 Mục II Phụ lục này.

III. Đánh giá việc tổ chức tín dụng phi ngân hàng đáp ứng từng điều kiện để được thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp

1. Đối với tổ chức tín dụng phi ngân hàng có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị:

Các nội dung tại điểm 1.1, 1.3, 1.6 đến điểm 1.9 khoản 1 Mục II Phụ lục này.

2. Đối với tổ chức tín dụng phi ngân hàng có thời gian hoạt động dưới 12 tháng tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị:

Các nội dung tại điểm 1.3, 1.6 đến điểm 1.9 khoản 1 và điểm 2.1 khoản 2 Mục II Phụ lục này.

Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cam kết: chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp tại văn bản này.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG

(Ký tên và đóng dấu)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Số: 11 /VBHN-NHNN

Nơi nhận:
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Cổng thông tin điện tử NHNN;
- Lưu VP, PC3.

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2023

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

Đoàn Thái Sơn